

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 14/2020/HSST
Ngày: 06/5/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Sỹ Quyền
2. Bà Hoàng Thị Thúy

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Thư ký, TAND H.Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2020/TLST-HS ngày 10/3/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HS ngày 23/4/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Bá D -Sinh năm 2000.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Bá T - SN 1970; và bà: Lê Thị B - SN 1972; Chưa vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Tạm giữ ngày 27/12/2019 đến ngày 02/01/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Hoàng Thị T - SN 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt nh- sau:

Khoảng 12h ngày 26/12/2019, Nguyễn Bá D đi bộ một mình đến nhà bà Hoàng Thị T chơi. Khi đến nơi D thấy anh Đặng Viết V (con bà T) đang căng tấm

bạt che mưa ngoài chuồng gà ở vườn phía sau nhà. Thấy D, anh V nhờ D ra giúp căng bạt. Sau khi căng bạt xong, D đi vào phòng khách nhà bà T ngồi chơi, còn anh V vẫn tiếp tục dọn dẹp ở ngoài vườn. Lúc này trong phòng khách nhà bà T không có người, cửa phòng khách mở. Đang ngồi chơi thì D nhìn thấy 01 chiếc hộp nhựa hình tròn, đường kính khoảng 02cm, màu đỏ (loại hộp thường dùng để đựng nhẫn vàng) đang để trên mặt đệm phía đầu giường ở phòng khách. D đi lại cầm chiếc hộp lên và lắc thì nghe thấy có tiếng leng keng bên trong hộp. Đoán là có nhẫn vàng bên trong nên D nảy sinh ý định trộm cắp. D cầm chiếc hộp nhựa bỏ vào túi áo ấm đang mặc, rồi đi về nhà. Về nhà D mở hộp nhựa vừa lấy trộm ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01 sợi dây chuyền bằng vàng, có các đốt hình con bướm được móc nối với nhau. D giấu chiếc hộp nhựa cùng sợi dây chuyền vàng vào túi áo ấm đang mặc để tìm nơi tiêu thụ lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khi biết bà T báo cáo Cơ quan Công an về việc bị mất trộm dây chuyền vàng, nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình nên ngày 27/12/2019, D đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đầu thú, giao nộp lại sợi dây chuyền vàng đã trộm cắp của bà T và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 31/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương tiến hành giám định sợi dây chuyền vàng tại Doanh nghiệp vàng bạc T ở thị trấn T, huyện Q. Kết quả giám định, xác định sợi dây chuyền bằng vàng, loại vàng 24K, 999,9, trọng lượng 02 chỉ.

Ngày 02/01/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa kết luận tại thời điểm bị mất trộm 02 chỉ vàng có tổng giá trị là 8.280.000đ.

Quá trình điều tra Nguyễn Bá D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của D phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với vật chứng của vụ án, ngày 01/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại sợi dây chuyền vàng, loại 24K,999,9 cho bà T là chủ sở hữu hợp pháp. Sau khi nhận lại sợi dây chuyền vàng bà T không có yêu cầu, đề nghị gì về phần dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS-QX ngày 09/3/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Bá D về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo trong cáo trạng và đề nghị HĐXX căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. Xử phạt: Nguyễn Bá D từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự, đề nghị HĐXX không xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bà T bị hại xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền; trình tự, thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: Khoảng 12h30 phút ngày 26/12/2019 tại nhà bà Hoàng Thị T ở thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bà T, Nguyễn Bá D đã lén lút trộm cắp sợi dây chuyền bằng vàng loại 24K,999,9 có trọng lượng 02 chỉ của bà T, trị giá là 8.280.000đ.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tài liệu và chứng cứ đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Bá D phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt đã được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[4] Hành vi Trộm cắp của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bà T một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn trong khu vực. Bị cáo tuổi đời còn trẻ không chịu khó tu dưỡng, rèn luyện bản thân, muốn hưởng thụ trên mồ hôi nước mắt của người khác. Bị cáo trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản để có tiền tiêu sài cho cá nhân; Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

{3} Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

+*Tình tiết tăng nặng* : Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+*Tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội đã đến Công an huyện Quảng Xương đầu thú, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự ; Có nơi cư trú rõ ràng và có nhân thân tốt nên không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo được cải tạo tại địa phương bằng hình thức cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5] *Bồi thường dân sự*: Bị hại bà T đã nhận lại đầy đủ tài sản, không yêu cầu gì về phần dân sự nên HĐXX không xét.

[5] *Án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6 ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bá D phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Bá D 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 06/5/2020.

Giao bị cáo Nguyễn Bá D cho UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách; người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- *Bồi thường dân sự*: Bị hại bà T đã nhận lại đầy đủ tài sản, không yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

- ***Án phí***: □p dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Buộc bị cáo Nguyễn Bá D phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo, bị hại bà T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Bị cáo;
- VKSND H.Quảng Xương;
- CAH.Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Lý

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội Thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Sỹ Quyền Hoàng Thị Thúy

Mai Thị Lý